TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80**/2019/HNGĐ-ST
ngày: 29/11/2019
"Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huê

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hồ Thị Hoa

- Đoạn Thị Huệ

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn ý.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Th**, sinh năm 1988 *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*;

Địa chỉ; Khu phố 3, thị trấn thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lâm Đức Th**, sinh năm 1986 *(có mặt)*;

Địa chỉ: Ấp 10 Chợ, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 11/7/2019 nguyên đơn chị Võ Thị Th trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị Th và anh Th chung sống với nhau như vợ chồng năm 2012, đến năm 2016 đi đăng ký kết hôn và đươc UBND thị trấn Thứ 11, huyện An Minh chứng nhận kết hôn số: 09/2016, vợ chồng sống hạnh phúc năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân sống với nhau không hòa hợp, anh Th thường xuyên tham gia tệ nạn cờ bạc, cá độ…mỗi lần cá độ thắng thì vợ con còn yên ổn, nếu thua thì dùng lời lẽ nặng nhẹ đối với vợ con, chị rất cố gắng để duy trì

hạnh phúc để nuôi con nhưng mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nhiều hơn. Chị Th xác định không thể chung sống với anh Th hạnh phúc nên đã sống ly thân với anh Th tháng 7 năm 2017 cho đến nay.

Nay chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Đức Th.

- Về con chung: Chị Th xác định có 01 đứa con chung tên Lâm Thái Luân, sinh ngày 31/7/2013, từ khi ly thân cho đến nay chị Th nuôi con. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi theo nguyện vọng của cháu Luân ngày 01/10/2019,

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh Luân cấp dưỡng;

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại biên bản lấy lời ngày 19/9/2019 thì ông Lâm Văn Tôn, sinh năm 1937 và Tại biên bản xác minh ngày 19/9/2019 thì chính quyền địa phương ấp 10 Chợ, xã Đông Hưng***:

Lâm Đức Th và Võ Thị Th sống với nhau năm 2012, lúc đầu thì thuê nhà trọ ở Khu phố 1, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, sau đó vợ chồng về ở chung với ông Tôn, ở đây vợ chồng thường xuyên cự cải nhau, ông biết nguyên nhân cự cải nhau là Th không lo làm ăn nên vợ chồng mỗi người sống một nơi.

** Tại phiên tòa hôm nay:*

Nguyên đơn chị Võ Thị Th vắng mặt có đơn.

Chủ tọa công bố bản tự khai và đơn yêu cầu vắng mặt của chị Th.

- Công bố văn bản thể hiện nguyện vọng của cháu Lâm Thái Luân do Tòa án ghi ngày 01/10/2019.

Bị đơn anh Lâm Đức Th trình bày ý kiến; anh và chị Th tìm hiểu nhau sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, trong thời gian chung sống thì vợ chồng sống rất hạnh phúc đến năm 2017 do kinh tế vợ chồng khó khăn, anh bị bệnh, chị Th không lo lắng cho anh mà bỏ đi làm thuê ở Phú Quốc, khi anh điều trị bệnh khỏe có tìm chị Th thì lúc này anh phát hiện chị Th không còn thương anh nữa nên anh bỏ đi về nhà cha mẹ anh sống và ly thân chị Th cho đến nay. Nay anh xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh và chị Th không còn hạnh phúc nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị Th, Về con anh đồng ý giao con Lâm Thái Luân cho chị Th nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng; về tài sản và nợ; anh không yêu cầu Tòa giải quyết, về nợ: vợ chồng không nợ ai, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh phát biểu:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án xác định đúng quan hệ pháp luật, thu

thập chứng cứ, chứng minh, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định.

Đối với đương sự, thì nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn thì chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ cảu mình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay.

Về nội dung và quan điểm giải quyết vụ án: Chị Th và anh Th chung sống với nhau như vợ chồng năm 2012 đến năm 2016 đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì giữa chị Th và anh Th xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nay chị Th xin ly hôn với anh Th. Anh Th đồng ý ly hôn với chị Th, nhưng do tại phiên tòa chị Th vắng mặt nên không thể ghi nhận, thấy rằng tình cảm giữa chị Th và anh Th lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể kéo dài thời gian không mang lại hiệu quả vì vợ chồng mà không sống chung với nhau, không lo lắng cho nhau, không tin tưởng nhau là vi phạm nghĩa vụ của vợ và chồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Th được ly hôn với anh Th là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: theo chị Th xác định thì chị và anh Th có 01 đứa con, tên Lâm Thái Luân, sinh ngày 31/7/2013, hiện nay chị Th đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi cháu Luân, tại văn bản ngày 01/10/2019 cháu Luân có nguyện vọng sống với chị Th, anh Th đồng ý giao con cho chị Th nuôi. Xét thấy việc yêu cầu được nuôi con của chị Th là phù hợp quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Luân, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cháu Lâm Thái Luân cho chị Th nuôi dưỡng sau khi vợ chồng ly hôn nhau.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Võ Thị Th yêu cầu xin được ly hôn với anh Lâm Đức Th. Khi khởi kiện Tòa án thụ lý vụ án giải quyết và hiện nay bị đơn anh Th, cư trú tại ấp 10 Chợ, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang là tranh chấp dân sự về Hôn nhân và gia đình thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và cũng là vụ án thuộc thẩm quyền của cấp huyện và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Khi thụ lý vụ kiện thì Tòa án đã thông báo cho anh Lâm Đức Th biết về việc chị Th xin ly hôn và nuôi con đối với anh Th, anh đã nhận nhưng không ý kiến gì, Tòa án tiếp tục tổ chức mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cả hai lần anh Th đều vắng mặt nên được xác định là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, lần thứ nhất ngày 15/11/2019 anh Th vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa để xét xử lần hai ngày 29/11/2019 anh Th có mặt, chị Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt của các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Th và anh Th chung sống với nhau như vợ chồng năm 2012 đến năm 2016 đăng ký kết hôn và đã được UBND thị trấn Thứ 11, huyện An Minh chứng nhận kết hôn, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của chị Th xin ly hôn với anh Th, Tòa án đã thu thập chứng cứ cụ thể là xác minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng tại chính quyền địa phương nơi anh, chị cùng sinh sống trước đây thấy rằng, trong thời gian chung sống anh chị có nhiều bất đồng, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn anh Th ít lo làm ăn nên vợ chồng thường hay cự cải, chị Th phải đi làm thuê để kiếm tiền nuôi con và từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều hơn, vào năm 2017 chị Th bỏ về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay, nên anh chị không còn cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, anh chị không còn thương yêu quan tâm lo lắng giúp đỡ lẫn nhau, nên hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh Th là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung, Chị Th và anh Th có 01 đứa con chung tên Lâm Thái Luân, sinh ngày 31/7/2013, hiện nay chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của cháu Luân được

sống với chị Th; xét thấy yêu cầu của Th nêu ra là phù hợp quy định tại Điều 81 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Luân, nên chấp nhận yêu cầu của chị Th. Khi ly hôn giao cháu Luân cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn thep quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình ; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Th được ly hôn với anh Lâm Đức Th

2. Về con chung: Xác định chị Thúvà anh Th có 01 đứa con chung tên Lâm Thái Luân, ngày 31/7/2013. Khi ly hôn giao cháu Lâm Thái Luân, cho chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng, theo nguyện vọng của cháu Luân (hiện nay cháu Luân đang sống với chị Th).

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm đã nộp theo biên lai thu số 0006477 ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Th đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/11/2019. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tống đạt hợp lệ theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Mỹ Huê

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- UBND Thị trấn Thứ 11;
- Lưu HSVA,VP;